

Số: 974/QĐ-ĐH BK-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định tạm thời về việc xét miễn học và chuyển điểm các môn ngoại ngữ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc Gia Tp.HCM ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/9/2006 và Quyết định số 803/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 16/7/2009 của Giám đốc Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều 15 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại Học Bách Khoa;

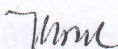
Dựa vào đề xuất của Hội đồng học vụ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời về việc xét miễn học và chuyển điểm các môn ngoại ngữ”

**Điều 2:** Quy định này áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2013-2014. Riêng bảng quy đổi các chuẩn xét nhận LVTN và xét tốt nghiệp áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2013-2014. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

**Điều 3:** Các ông/bà Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (VT).

PGS. TS. Vũ Đình Thành

## QUY ĐỊNH TẠM THỜI

### Về việc xét miễn học và chuyển điểm các môn ngoại ngữ

(Ban hành kèm theo quyết định số 971/QĐ-ĐH BK-ĐT ngày 24/06/2013  
của Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa)

#### I. Yêu cầu về trình độ tiếng Anh

Theo quy chế, từ K.2009 đại học và từ K.2013 cao đẳng, sinh viên cần đạt điểm TOEIC (hoặc tương đương) để đăng ký môn Anh văn 1 (AV1), xét nhận LVTN và xét tốt nghiệp. Cụ thể như sau:

	Bậc đại học	Bậc cao đẳng
Để đăng ký môn AV1	250	250
Để xét nhận LVTN	400	350
Để xét tốt nghiệp	450	400

Sinh viên phải đạt tối thiểu tương đương TOEIC-250 sau hai năm học. Trường hợp không đạt, sinh viên sẽ bị tạm dừng từ năm thứ ba để học ngoại ngữ.

Việc xét nhận LVTN và xét tốt nghiệp cho sinh viên chính quy đòi hỏi chứng chỉ Anh văn quốc tế. Riêng sinh viên không chính quy (hệ VLVH, hệ ĐTTXa) và việc xét đăng ký môn AV1 & xét chuẩn Anh văn sau hai năm học, còn chấp nhận kết quả kiểm tra Anh văn do Trường tổ chức.

Các chương trình đặc biệt (KSTN, PFIEV, Tiên tiến, ...) còn có thêm các quy định riêng về ngoại ngữ.

#### II. Kiểm tra trình độ tiếng Anh

Trường tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh (theo định hướng TOEIC) ngay sau khi nhập học vào trường cho tất cả sinh viên. Kết quả này được dùng để xét đăng ký các môn Anh văn, xét miễn học và chuyển điểm vào các môn AV1 và AV2.

Điểm kiểm tra (TOEIC)	Kết quả
< 250	Không được đăng ký môn AV1
250 – 345	Được đăng ký AV1
350 – 445	Miễn AV1 và được đăng ký AV2
≥450	Miễn AV1, AV2 và được đăng ký AV3

Điểm chuyển cho các môn Anh văn được quy định như sau:

Điểm kiểm tra (TOEIC)	AV1	AV2	Điểm kiểm tra (TOEIC)	AV1	AV2
350	6		450	10	6
360	6.5		460	10	6.5
370	7		470	10	7
380	7.5		480	10	7.5
390	8		490	10	8
410	8.5		510	10	8.5
430	9		530	10	9
440	9.5		540	10	9.5
450	10	6	550	10	10

Các điểm kiểm tra trong bảng là mức **tối thiểu** cần đạt.

Trường hợp không muốn miễn học và chuyển điểm, sinh viên cần làm phiếu đăng ký.

Ngoài đợt kiểm tra ngay sau khi nhập học, trường còn tổ chức các đợt kiểm tra trình độ tiếng Anh vào mỗi cuối học kỳ. Kết quả các đợt kiểm tra này được dùng để xét đăng ký môn AV1 (không dùng để xét miễn học) và xét chuẩn Anh văn sau hai năm học. Kết quả này còn dùng để xét nhận LVTN và xét tốt nghiệp cho sinh viên không chính quy.

### III. Quy định xét miễn học và chuyển điểm đối với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

Sinh viên đạt Chứng chỉ ngoại ngữ (CCNN) quốc tế (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) được miễn học các môn ngoại ngữ (Anh văn hoặc Pháp văn) và được chuyển điểm với điểm quy đổi tương ứng (xem Bảng điểm quy đổi dưới đây).

Thời hạn giá trị của các CCNN là hai năm kể từ ngày cấp đến ngày nộp chứng chỉ. Các CCNN sẽ được tiến hành hậu kiểm. Các hành vi gian dối, giả mạo sẽ bị kỷ luật theo quy chế.

#### • Quy trình xét miễn học và chuyển điểm

Sinh viên nộp CCNN và phiếu đăng ký chuyển điểm/xét nhận LVTN/xét tốt nghiệp vào một đợt trước thời điểm ĐKMH cho học kỳ kế (bao gồm học kỳ chính và hè). Sinh viên không cần đăng ký môn học cho các môn đã đăng ký chuyển điểm.

Một môn chỉ được chuyển điểm một lần và không được phép hủy.

Sinh viên phải nộp lệ phí xét miễn học và chuyển điểm theo quy định.

- Trường hợp sinh viên đã đăng ký học các môn ngoại ngữ trước khi có CCNN thì phải hoàn tất việc học và thi như bình thường.

- Trường hợp sinh viên đã học các môn ngoại ngữ (đạt hay không đạt) thì sau đó vẫn được đăng ký chuyển điểm (để cải thiện điểm) từ điểm quy đổi CCNN tương ứng với điều kiện môn học có kết quả đánh giá khác không (vắng thi và cấm thi được tính như điểm 0) trong ít nhất một lần học trước đó.

- Sau thời điểm đã nộp CCNN đạt chuẩn xét tốt nghiệp thì không được đăng ký chuyển điểm nữa.

Các sinh viên đã tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh được miễn 4 môn Anh văn (cho điểm 10) và đạt trình độ tiếng Anh để xét nhận LVTN và xét tốt nghiệp.

• **Bảng điểm quy đổi các môn Anh văn** <sup>(1)</sup>

Các chứng chỉ Anh văn quốc tế									Các môn Anh văn									
TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	BULATS	KET (A2)	PET (B1)	FCE (B2)	CAE	AV1	AV2	AV3	AV4						
300	400	32	3.0	20	Pass				5	/	/	/						
310	403	/	/	22					5.5	/	/	/						
320	407	33	/	24					6	/	/	/						
330	410	/	/	26					6.5	/	/	/						
340	413	34	/	28					7	/	/	/						
350	417	35	3.5	30					7.5	5	/	/						
360	420	36	/	31					8	5.5	/	/						
370	423	37	/	32					8.5	6	/	/						
380	427	38	/	33					9	6.5	/	/						
390	430	39	/	34					9.5	7	/	/						
400	433	40	4.0	35	Pass with Merit				10	7.5	5	/						
410	437	41	/	36					10	8	5.5	/						
420	440	42	/	37					10	8.5	6	/						
430	443	43	/	38					10	9	6.5	/						
440	447	44	/	39					10	9.5	7	/						
450	450	45	4.5	40	Pass with Distinction	Pass	Level B1			10	10	7.5	5					
460	453	46	/	42						10	10	8	5.5					
470	457	47	/	44						10	10	8.5	6					
480	460	48	/	46						10	10	9	6.5					
490	463	49	/	48						10	10	9.5	7					
500	467	50	5.0	50						Pass with Merit					10	10	10	7.5
520	473	52	/	52											10	10	10	8
540	480	54	/	54											10	10	10	8.5
560	487	56	/	56											10	10	10	9
580	493	58	/	58											10	10	10	9.5
600	500	61	5.5	60	Pass with Distinction	Grade C	Level B2											
													10	10	10	10		

<sup>(1)</sup> Căn cứ công văn số 71/ĐHBK-TTNN ngày 17/5/2013

Các điểm/mức đạt của các CCNN trong bảng là mức **tối thiểu** cần đạt.

Bảng quy đổi này được trích ra để quy đổi các chuẩn xét nhận LVTN (TOEIC-400) và xét tốt nghiệp (TOEIC-450) như sau:

TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	BULATS	KET	PET	FCE
400	433	40	4.0	35	Pass with Merit	Pass	Level B1
450	450	45	4.5	40	Pass with Distinction		

• **Bảng điểm quy đổi các môn Pháp văn** <sup>(2)</sup>

- DELF B1, B2: quy đổi 10 điểm cho các môn Pháp văn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- DELF A2: quy đổi 10 điểm cho các môn Pháp văn 1, 2.
- Tú tài Pháp: quy đổi 10 điểm cho các môn Pháp văn 1, 2.

<sup>(2)</sup> Căn cứ theo công văn 14/ĐHBK-PFIEV ngày 12/4/2013

HIỆU TRƯỞNG *Thonc*

*bu*

PGS. TS. Vũ Đình Thành